

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Dương Thị Kim T, sinh năm 1990; cư trú tại: tổ X, khu phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: anh Dương Văn L, sinh năm 1987; cư trú tại: tổ X, khu phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Dương Văn L tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn do anh L không chăm lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế với chị để lo cho các con, ham mê cờ bạc, nhiều lần nợ tiền người khác chị phải trả thay; chị và cha mẹ ruột của anh L nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh L nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: chị và anh L có 02 con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 21-4-2012 và Dương Triệu P, sinh ngày 02-8-2017. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn L: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập họp lệ anh L nhiều lần để cung cấp lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* *Nguyên đơn chị Dương Thị Kim T:* có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn anh Dương Văn L:* đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn chị Dương Thị Kim T): trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim T đối với anh Dương Văn L. Chị T được ly hôn với anh L.

+ Về con chung: giao chị Dương Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Dương Triệu V, sinh ngày 21-4-2012 và Dương Triệu P, sinh ngày 02-8-2017. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Dương Văn L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị Dương Thị Kim T không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: chị Dương Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: chị Dương Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Dương Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai

nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Kim T và anh Dương Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ngày 28-4-2010, giấy chứng nhận kết hôn số 45. Căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy rằng: chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh L là do anh L không chăm lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế với chị để lo cho gia đình, ham mê cờ bạc, nhiều lần gây nợ chị T phải trả thay, chị T và cha mẹ anh L nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi. Kết quả xác minh thu thập chứng cứ phù hợp với lời trình bày của chị T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh L để cung cấp lời khai và hòa giải với chị T nhưng anh L vắng mặt, không có thiện chí hòa giải, hằn gán tình cảm với chị T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Kim T đối với anh Dương Văn L.

[2.2]. Về nuôi con chung: chị T và anh L có hai con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 21-4-2012 và Dương Triệu P, sinh ngày 02-8-2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 cháu V và P. Xét thấy, hiện nay các cháu V, P đang sống với chị T, do chị T chăm lo cuộc sống hàng ngày; chị T có công việc mua bán, kinh tế và thu nhập ổn định, cháu V có nguyện vọng được sống với chị T. Do đó, để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho các cháu V, P, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy cần giao các cháu V, P cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: chị Dương Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: chị Dương Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim T đối với anh Dương Văn L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Kim T được ly hôn với anh Dương Văn L.

1.2. Về nuôi con chung: giao chị Dương Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Dương Triệu V, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2012 và Dương Triệu P, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2017. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Dương Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Dương Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Dương Thị Kim T phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004174 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: chị Dương Thị Kim T, anh Dương Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.THA.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hoàng Hải